

Số: /GPMT-BQL

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 20/MPP ngày 28 tháng 5 năm 2025 và văn bản chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép Môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất bao bì Carton” tại Công văn số 19/MPP ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Công ty Cổ phần MP Pack và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Xây dựng và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần MP Pack địa chỉ tại Đường số 6A, Khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất bao bì Carton” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất bao bì Carton

1.2. Địa điểm hoạt động: Đường số 6A, Khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp: 0401605098, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 5 năm 2014, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 10 năm 2024 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Giấy chứng nhận đầu tư số 32221000320 do Ban quản lý các KCN và chế xuất Đà Nẵng cấp ngày 26 tháng 8 năm 2014 chứng nhận cho Công ty Cổ phần MP Pack để thực hiện dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất bao bì Carton”.

1.4. Mã số thuế: 0401605098

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất thùng bao bì carton từ nguyên liệu giấy cuộn (không xeo giấy).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Tổng diện tích sử dụng đất: 14.590,8m².

- Quy mô: Dự án có tiêu chí tương đương dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí của pháp luật về đầu tư công).

- Quy mô công suất sản xuất của dự án: 30.000 tấn sản phẩm/năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất: Nguyên liệu giấy cuộn → Gia nhiệt-sấy → Tạo sóng → Ghép mặt – Gia nhiệt → Gia nhiệt và mền → Chia khô, cán lằn, cắt lẻ → Bắt phôi → Làm nguội → Lưu kho bán thành phẩm → In, In cuộn → Bế và cắt khe → Dán/ghim/cột → Nhập kho, thống kê.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục V ban hành kèm Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần MP Pack

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần MP Pack có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Liên Chiểu và các cơ quan chức năng liên quan nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (Mười) năm

(Từ ngày..... tháng năm 2025 đến ngày ... tháng ... năm 2035)

Điều 4. Giao Phòng Xây dựng và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Nhà máy sản xuất bao bì Carton” theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Liên Chiểu;
- Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý;
- Công ty CP MP Pack;
- Công ty PT&KT Hạ tầng KCN;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, website, XD&MT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Thái Ngọc Trung

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BQL ngày tháng năm 2025 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp Hòa Khánh và dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Khánh, không xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ hoạt động vệ sinh, toilet → 02 bể tự hoại 3 ngăn (Kích thước: 4,2m x 3,1m x 2,0m và 4,2m x 3,1m x 2,0m) → tuyến Ống HDPE D300 → tuyến Ống HDPE D250 → hố ga thu gom → tuyến ống HDPE D50 → hệ thống thu gom nước thải của KCN trên đường số 6A.

+ Nước thải nhà bếp → thiết bị tách mỡ → tuyến Ống HDPE D300 → tuyến Ống HDPE D250 → hố ga thu gom → tuyến ống HDPE D50 → hệ thống thu gom nước thải của KCN trên đường số 6A.

+ Nước thải rửa tay, chân, vệ sinh sàn → tuyến Ống HDPE D300 → tuyến Ống HDPE D250 → hố ga thu gom → tuyến ống HDPE D50 → hệ thống thu gom nước thải của KCN trên đường số 6A.

- Nước thải sản xuất:

+ Nước thải phát sinh từ quá trình đập bụi lò hơi và từ quá trình súc rửa bề mặt đập bụi → tuyến ống HDPE DN50 → bơm về hệ thống XLNT sản xuất → tuyến Ống HDPE D50 → hố ga thu gom.

+ Nước thải vệ sinh máng chứa hồ máy sóng, rửa lô mực máy in → tuyến ống HDPE DN40 → bơm về hệ thống XLNT sản xuất → tuyến Ống HDPE D50 → hố ga thu gom.

+ Nước thải vệ sinh máy ép bùn → máng 3500mmx850mm → PVC DN60 → Bể điều hòa hệ thống XLNT sản xuất → tuyến Ống HDPE D50 → hố ga thu gom.

- Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất từ hố gom nước thải chung của cơ sở theo ống HDPE D50mm (chiều dài L ≈ 4 m) dẫn đầu nối vào hệ thống thoát nước thải KCN tại 1 điểm đầu nối trên đường số 6A KCN Hòa Khánh.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ

a) Thiết bị tách mỡ

- Số lượng: 01 thiết bị.
- Vị trí: Khu vực nhà bếp
- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → thiết bị tách mỡ → tuyến Ống HDPE D300 → tuyến Ống HDPE D250 → hố ga thu gom → tuyến ống HDPE D50 → hệ thống thu gom nước thải của KCN trên đường số 6A.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

b) Bể tự hoại:

- Số lượng: 02 bể.

- Vị trí:

- + Khu văn phòng: Kích thước 4,2m x 3,1m x 2,0m;

- + Gầm phòng máy pha hồ: Kích thước 4,2m x 3,1m x 2,0m.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể tự hoại 03 ngăn → tuyến Ống HDPE D300 → tuyến Ống HDPE D250 → hố ga thu gom → tuyến ống HDPE D50 → hệ thống thu gom nước thải của KCN trên đường số 6A.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sản xuất

- Số lượng: 01 hệ thống công suất 20m³/ngày.đêm.

- Vị trí: Phía Tây cơ sở.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể lắng trọng lực → Bể điều hòa → Bể xử lý hóa lý → Bể chứa → Hố ga thu gom → Cống thu gom nước thải trên đường số 6A, KCN Hòa Khánh → Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Hòa Khánh.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: PAC, CaCO₃ và Al₂O₃.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 6 tháng 01 năm 2025.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống phải được tập huấn và thao tác đúng cách khi có sự cố phát sinh và luôn có mặt tại vị trí khi vận hành.

- Các máy móc, thiết bị phải được kiểm tra theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật, đặc biệt là các thiết bị điện.

- Tiến hành bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa khi có hỏng hóc.

- Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hư hỏng cao như máy bơm, phao, van,... để thay thế khi cần thiết.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho kỹ thuật viên vận hành hệ thống.

- Quan trắc chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống xử lý thường xuyên để kịp thời phát hiện sự cố.

- Trường hợp khi có sự cố xảy ra: Công ty sẽ tiến hành dừng ngay hoạt động sản xuất làm phát sinh sự cố và ảnh hưởng tới môi trường; Báo cáo cơ quan chức năng trong

trường hợp gây thiệt hại đến người và tài sản của công ty, công ty lân cận,...; Khắc phục sự cố, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn sau khi khắc phục. Cụ thể:

- + Xử lý tạm thời khi nước thải đầu ra không đạt chuẩn
- ++ Chặn dòng xả thải: Ngay khi phát hiện sự cố hoặc khi chất lượng nước thải đầu ra không đạt chuẩn, lập tức dừng xả nước thải vào môi trường. Khóa van xả nước thải, toàn bộ nước thải tồn đọng lưu chứa tạm thời trong 2 bể lắng trọng lực của hệ thống...
- ++ Thuê xe bồn của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội (URENCO) – Hà Nội tới hút nước thải, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.
- ++ Cảnh báo và thông báo: Thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng (như cơ quan bảo vệ môi trường hoặc cơ quan kiểm tra chất lượng nước) nếu sự cố nghiêm trọng, nhằm tránh các hậu quả pháp lý.
- + Điều chỉnh quy trình xử lý ngay lập tức
- ++ Điều chỉnh pH và các yếu tố hóa học: Nếu pH không đạt mức tối ưu (thường từ 6.5-8.5), có thể bổ sung hóa chất để điều chỉnh pH và tối ưu hóa quá trình xử lý.
- ++ Điều chỉnh lượng hóa chất: Tăng hoặc giảm lượng hóa chất keo tụ vôi và PAC dựa vào độ pH, và hiện trạng nước thải

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 20m³/ngày.đêm.
- a) Vị trí lấy mẫu:
 - Vị trí lấy mẫu nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải công suất 20m³/ngày.đêm.
 - Vị trí lấy mẫu nước đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải công suất 20m³/ngày.đêm.

b) Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần MP Pack phải giám sát các thông số ô nhiễm có trong nước thải sau khi được xử lý đảm bảo đạt yêu cầu các thông số ô nhiễm tối đa cho phép xả thải vào hệ thống thu gom nước thải ký kết giữa Công ty Cổ phần MP Pack và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội – Chi nhánh miền Trung.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc quan trắc nước thải do Công ty Cổ phần MP Pack tự quyết định nhưng phải đảm bảo ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định của hệ thống xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng yêu cầu, điều kiện tiếp nhận nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Khánh; không xả nước thải ra môi trường dưới mọi hình thức. Công ty Cổ phần MP Pack chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả nước thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm của các công trình xử lý nước thải.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần MP Pack có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

3.4. Công ty Cổ phần MP Pack thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của cơ sở cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để được theo dõi, giám sát. Trường hợp phải gia hạn quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần MP Pack phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

3.5. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải gửi về Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.6. Công ty Cổ phần MP Pack chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Hòa Khánh để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

3.7. Công ty Cổ phần MP Pack chịu hoàn toàn trách nhiệm trước đơn vị chủ đầu tư hạ tầng khi có bất kỳ thông số nào không đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của hệ thống thu gom nước thải Khu công nghiệp Hòa Khánh và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.8. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở.

Phụ lục II

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BQL ngày tháng năm 2025 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi.

2. Dòng khí thải, vị trí xả thải:**2.1. Vị trí xả khí thải:**

Tọa độ vị trí xả khí thải: X = 1779061,45; Y = 541185,24

(Tọa độ lấy theo Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến 107°45' múi chiều 3⁰)

2.2. Lưu lượng xả khí thải: 8.280 m³/h tương đương với công suất tối đa của quạt hút khí thải.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống thải.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B; Kp = 1 và Kv = 1), và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ và QCVN 19: 2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (cột C), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
			Áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031	Áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2032		
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	100	6 tháng/lần theo đề nghị của chủ cơ sở	Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	CO	mg/Nm ³	1.000	450		
3	SO ₂	mg/Nm ³	500	400		
4	NO ₂	mg/Nm ³	850	450		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi được thu gom về hệ thống xử lý khí thải để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi, khí thải → Cyclon lắng bụi → Bể nước đập bụi → Buồng hấp thụ → Ống khói.

- Công suất thiết kế: 8.280m³/h.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Để phòng ngừa và ứng phó với sự cố của hệ thống xử lý khí thải, chủ cơ sở sẽ áp dụng các biện pháp sau:

- Lập quy trình vận hành cho hệ thống xử lý khí thải.
- Thường xuyên kiểm tra tình hình vận hành của máy móc, thiết bị trong hệ thống.
- Định kỳ bảo dưỡng các máy móc, thiết bị.
- Lắp đặt thiết bị xử lý theo cụm, hoạt động luân phiên.
- Định kỳ quan trắc chất lượng khí thải sau khi xử lý, đảm bảo khí thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường.
- Những người vận hành các công trình xử lý được đào tạo các kiến thức về nguyên lý và hướng dẫn vận hành an toàn các công trình xử lý, hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.
- Trong trường hợp xảy ra sự cố không vận hành được hệ thống xử lý, cơ sở sẽ dừng hoạt động nhằm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất. Sau khi sự cố được khắc phục và bảo đảm hiệu quả xử lý, cơ sở mới đi vào hoạt động trở lại. Cụ thể:

+ Ngừng hoạt động của hệ thống xử lý khí thải, khóa van dẫn khí về hệ thống. Tiến hành kiểm tra hoạt động của các thiết bị liên quan như: Quạt hút bụi, Motor xả bụi,...

+ Sau khi phát hiện vấn đề, tiến hành xử lý tại chỗ: Sửa chữa hoặc thay thế nếu thiết bị hư hỏng hoàn toàn, chạy thử.

+ Xác định biện pháp khắc phục, ghi chép lại để cải thiện cho lần sau nếu tiếp tục xảy ra sự cố tương tự

+ Thực hiện các báo cáo cần thiết và cung cấp thông tin liên quan kèm theo biện pháp khắc phục.

+ Thành lập đội ứng phó khẩn cấp có trách nhiệm xử lý sự cố, bao gồm các kỹ sư, nhân viên vận hành và nhân sự của cơ sở.

Phòng ngừa sự cố tiềm ẩn khi Cyclone gặp vấn đề:

* Trường hợp 1: Van xả bụi bị tắc, bụi quay ngược lên

- Nhận biết: bụi trào từ ống xả, hoặc bụi thoát ra từ thân cyclone

- Phương án:

+ Tắt quạt hút ngay lập tức

+ Mở cửa xả khẩn để tháo bụi

+ Dùng que mềm, không bén chọc để làm sạch khu vực nghẽn

+ Vệ sinh toàn bộ đường ống và đáy cyclone

* Trường hợp 2: Cyclone mất hiệu suất, bụi ra nhiều ở ống khói

- Nhận biết: bụi trắng/mờ bay lên rõ ở ống xả khói

- Phương án:

+ Đo áp suất chênh đầu vào – đầu ra → nếu chênh lệch giảm nhiều → khả năng rách cyclone hoặc lệch ống dẫn

+ Kiểm tra điểm nối, vòng xoáy bên trong

+ Có thể tạm thời giảm lượng củi đốt để giảm lưu lượng bụi

+ Sau đó dừng hệ thống để kiểm tra cấu trúc cyclone

Phòng ngừa và giảm thiểu khí thải:

- Điều chỉnh chế độ đốt bằng cách điều chỉnh quạt hút thông qua biến tần đã lắp đặt để điều chỉnh lượng không khí cấp một cách chính xác theo lượng nhiên liệu (củi) cấp vào lò hơi.

- Hiện nay, tại hệ thống xử lý khí thải của cơ sở có lắp đặt hệ thống biến tần để điều chỉnh lưu lượng hút phù hợp với từng thời điểm hoạt động của Lò hơi, do đó không có tình trạng pha loãng khí thải.

- Sử dụng củi có độ ẩm thấp <20%, do độ ẩm làm giảm hiệu suất cháy và tạo nhiều khí CO (do cháy không hoàn toàn). Khu vực lò hơi có diện tích lớn 122,7m² và khu vực kho nhiên liệu có diện tích 40,9m², tường, có mái che chắn, nền cao hạn chế tiếp xúc của nhiên liệu với mưa, nắng.

- Sử dụng củi sạch, không lẫn tạp chất như kim loại, hóa chất sẽ giảm thiểu lượng khí thải độc hại như SO_x và VOC (là hợp chất dễ bay hơi).

- Lắp đặt hệ thống xử lý khí thải công suất tối đa 8.280m³/h để giảm thiểu tác động của khí thải tới môi trường xung quanh.

- Loại bỏ tro xỉ trong buồng đốt vào cuối ngày làm việc giúp suy trì hiệu suất vận hành và giảm phát thải do nếu tồn đọng tro xỉ trong buồng đốt có thể làm nhiên liệu củi cháy không hoàn toàn và tăng khí độc hại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý khí thải công suất 8.280m³/h.

a) Vị trí lấy mẫu: Vị trí lấy mẫu khí thải đầu ra sau ống thoát khí Hệ thống xử lý khí thải lò hơi.

b) Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần MP Pack phải giám sát các thông số ô nhiễm có trong khí thải sau khi được xử lý đảm bảo đạt yêu cầu các thông số ô nhiễm tối đa cho phép xả thải vào môi trường theo quy định tại QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B; $K_p = 1$ và $K_v = 1$).

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc quan trắc khí thải do Công ty Cổ phần MP Pack tự quyết định nhưng phải đảm bảo ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định của hệ thống xử lý khí thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B; $K_p = 1$ và $K_v = 1$); không xả khí thải ra môi trường dưới mọi hình thức. Công ty Cổ phần MP Pack chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả khí thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm của các công trình xử lý khí thải.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần MP Pack có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

3.4. Công ty Cổ phần MP Pack thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của cơ sở cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để được theo dõi, giám sát. Trường hợp phải gia hạn quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần MP Pack phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

3.5. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc khí thải và lập báo cáo vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải gửi về Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải.

3.6. Công ty Cổ phần MP Pack chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B; $K_p = 1$ và $K_v = 1$).

Phụ lục III
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BQL ngày tháng năm 2025 của
Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Khu vực máy tạo sóng.
- Nguồn số 02: Khu vực lò hơi.
- Nguồn số 03: Khu vực máy in.
- Nguồn số 04: Khu vực máy nén khí.
- Nguồn số 05: Khu vực hệ thống xử lý nước thải.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01, tọa độ: X = 541178,82; Y = 1779063,87
- Nguồn số 02, tọa độ: X = 541240,28; Y = 1779089,11
- Nguồn số 03, tọa độ: X = 541163,28; Y = 1779022,02
- Nguồn số 04, tọa độ: X = 541155,18; Y = 1779064,05
- Nguồn số 05, tọa độ: X = 541228,43; Y = 1779023,47

(Tọa độ lấy theo Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến 107⁰45' múi chiều 3⁰)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và
QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN
27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	Tần suất quan trắc định kỳ
Khu vực thông thường	70	55	-

3.2. Độ rung

Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ
	6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ	
Khu vực thông thường	70	60	-

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thực hiện lắp đặt máy móc, thiết bị đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm làm giảm chấn động khi hoạt động như: xây dựng bệ máy cho mỗi loại máy, cân bằng máy khi lắp đặt, lắp đặt các bộ tắt chấn động lực dùng các kết cấu đàn hồi để giảm rung...

- Vận hành toàn bộ máy móc đúng kỹ thuật.
- Bố trí khoảng cách giữa các máy móc, thiết bị có độ ồn lớn hợp lý.
- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị để đảm bảo máy luôn trong tình trạng hoạt động tốt.
- Trang bị cho công nhân vận hành các trang thiết bị chống ồn như nút bịt tai, quần áo bảo hộ...
- Bố trí thời gian nhập nguyên liệu hợp lý, hạn chế nhập nguyên liệu vào thời điểm có nhiều công nhân hoạt động.
- Lắp đặt các hệ thống điều hòa, thông gió cho khu vực văn phòng và hệ thống thông gió cho khu vực xưởng sản xuất.
- Chủ cơ sở xây dựng nhà xưởng thực hiện đúng quy định theo QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, cụ thể: Trồng cây xanh quanh xưởng sản xuất, sát với hàng rào với chiều rộng $\geq 10\text{m}$. Trong khoảng cách an toàn về môi trường xung quanh xưởng sản xuất chỉ quy hoạch đường giao thông, bãi đỗ xe công nhân viên, khách ra vào, hàng rào, cổng, nhà bảo vệ, hệ thống xử lý nước thải, khu chứa chất thải rắn và không bố trí các công trình dân dụng khác. Khu nhà xưởng cách ly tốt với khu vực xung quanh.
- Trồng cây xanh xung quanh cơ sở nhằm hấp thụ ánh nắng, giảm ồn và giảm bụi, khí thải phát tán vào môi trường xung quanh. Bố trí xung quanh cơ sở bao gồm: Thảm cỏ, tiểu cảnh, Việc trồng cây xanh ở xung quanh sẽ tạo thành hàng rào chắn. Cây xanh không những có tác dụng giảm tiếng ồn, bụi, khí thải mà còn tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Nâng cấp, thay thế các máy móc, thiết bị phụ trợ (khi xuống cấp) có phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn bằng các máy móc, thiết bị hiện đại để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đến môi trường xung quanh, đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường quy định.

Phụ lục IV**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BQL ngày tháng năm 2025 của
Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

STT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Tổng khối lượng (kg/năm)
1	Mực in thải có TPNH	Rắn/lỏng	08 02 01	2.400
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các TPNH	Rắn	18 02 01	40
3	Hộp mực in thải có các TPNH	Rắn	02 02 04	370
4	Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc TPNH	Rắn	07 04 01	70
5	Các loại chất thải khác có TPNH vô và hữu cơ	Rắn/lỏng/bùn	19 12 03	150.000
Tổng				152.880

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 15,3kg/ngày
- Tổng khối lượng CTR có khả năng tái chế phát sinh khoảng 1.522,7 kg/ngày.
- Tổng khối lượng tinh bột biến tính phát sinh từ hồ ga máy pha hồ của công đoạn pha hồ dán phát sinh khoảng 19,3kg/ngày.
- Tổng khối lượng bùn cặn lắng xuống đáy bể hấp thụ của hệ thống xử lý khí thải lò hơi và Bụi thu hồi từ Cyclon lắng bụi lò hơi của hệ thống xử lý khí thải lò hơi là bụi tro từ quá trình đốt củi lò hơi phát sinh khoảng 8,1kg/ngày.
- Tổng lượng cặn phát sinh từ hoạt động vệ sinh lò hơi phát sinh khoảng 11,6kg/ngày.
- Tổng khối lượng tro xỉ từ quá trình đốt cấp nhiệt lò hơi phát sinh khoảng 80,7kg/ngày.
- Tổng khối lượng bùn thải từ hệ thống thu gom và tiêu thoát nước mưa, nước thải, bể tự hoại 13,3 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

a) Thiết bị lưu giữ: 04 thùng rác 120 lít màu vàng.

b) Khu vực lưu giữ: $4,2\text{m} \times 3,5\text{m} = 14,7\text{m}^2$. Kho có trần mái bằng tôn, trần thạch cao chống ẩm ô 600x600mm, ốp gạch Ceramic 300x600mm và gạch viền 100x300mm, tường sơn nước màu xanh đột chuôi, nền xi măng, có gờ chống tràn hạn chế nước thải nguy hại chảy tràn. Kho lưu chứa CTNH được dán biển dấu hiệu cảnh báo và trang bị các bình chữa cháy cầm tay, xẻng, thùng cát,...theo quy định.

- Bùn thải từ HTXLNT sản xuất được thu gom đưa về sân phơi bùn có kích thước $L \times B = 16\text{m} \times 3,2\text{m}$, có mái che di động để phơi khi trời nắng và để lưu giữ không tiếp xúc với nước mưa khi trời mưa, có gờ chắn bao quanh và hồ thu gom nước rỉ tuần hoàn về bể điều hòa. Cán bộ vận hành hệ thống chịu trách nhiệm thu gom bằng xẻng xúc vào các bao chứa và chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định

- Thiết bị, dụng cụ, kho lưu chứa chất thải nguy hại đáp ứng các yêu cầu tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

a) Thiết bị lưu giữ:

+ Thùng rác 90 lít màu xanh: 1 thùng

+ Thùng rác 120 lít màu xanh: 3 thùng

b) Khu vực lưu giữ: Khu tập kết chất thải bố trí thùng chứa có nắp đậy kín và bánh xe đẩy cạnh Khu lưu giữ CTNH.

- Thiết bị, dụng cụ, kho và khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng các yêu cầu tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

- Bố trí thiết bị, phương tiện để phân loại tại nguồn, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với khối lượng, phân loại chất thải phát sinh theo quy định của pháp luật.

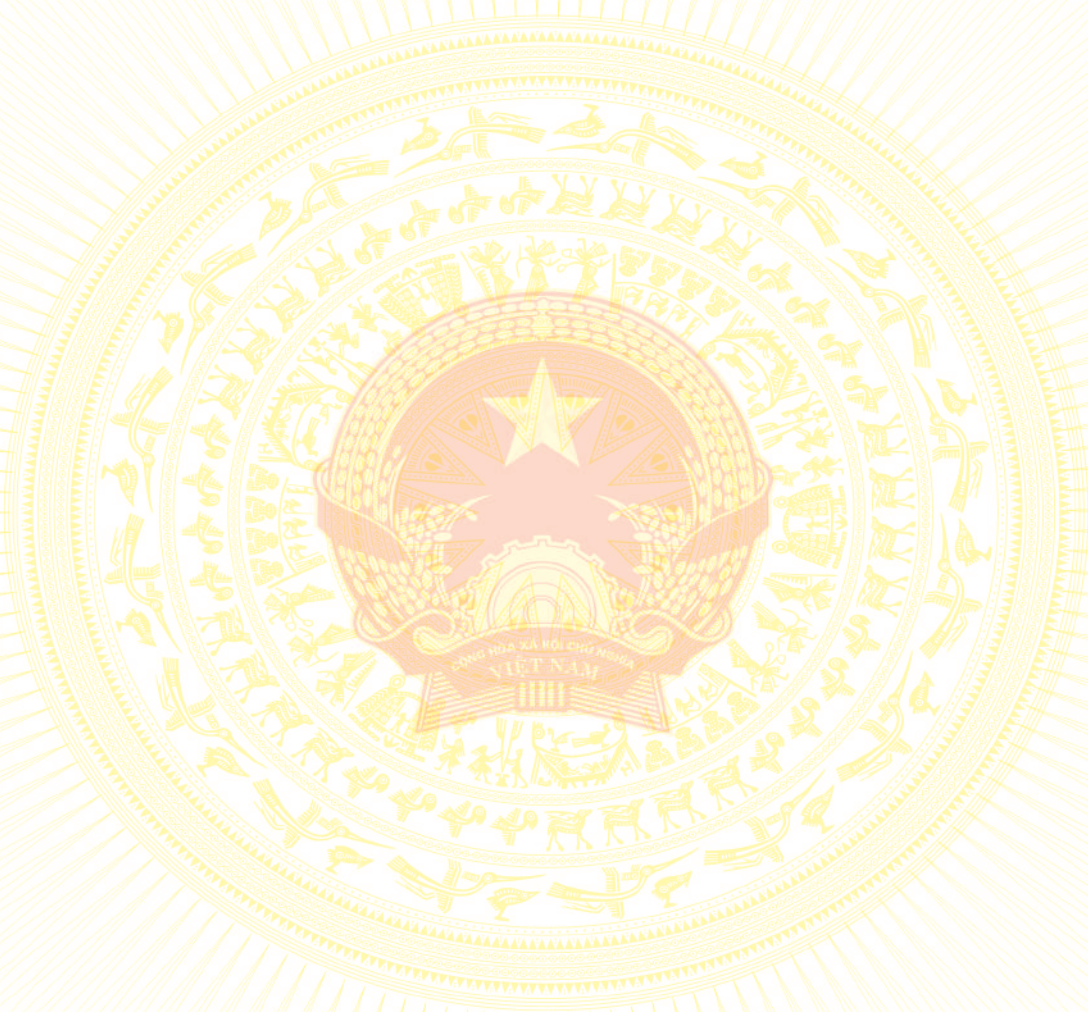
B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố

môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.



Phụ lục V**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BQL ngày tháng năm 2025 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu, trách nhiệm về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

3. Thực hiện công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần MP Pack hoặc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã/phường nơi thực hiện, thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

4. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và quản lý hóa chất. Thực hiện kế hoạch, phương án phòng chống, ứng phó sự cố hóa chất và sự cố khác theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và quản lý hóa chất. Thực hiện kế hoạch, phương án phòng chống, ứng phó sự cố hóa chất và sự cố khác theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh tại Phụ lục 4 (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường) hoặc đột xuất; báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) theo mẫu số 05.A Mục số 5 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và gửi đến các cơ quan sau đây: Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Liên Chiểu, Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN Đà Nẵng trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo. Hình thức báo cáo công tác bảo vệ môi trường và

phương thức gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022; Công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

